



PGS.TS. PHẠM QUỐC TRUNG

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới hiện nay bùng phát từ nước Mỹ - một nền kinh tế được phát triển theo chủ thuyết kinh tế thị trường tự do (nhà nước tối thiểu, để cho thị trường tự điều chỉnh) - mô hình kinh tế này đã từng được coi là "mẫu mực" của kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa trước khi nó rơi vào khủng hoảng. Sự sụp đổ của "mẫu mực" kinh tế thị trường này đã tạo nên những hoài nghi, những tranh luận về bản chất chủ nghĩa tư bản, về ý tưởng chủ nghĩa tư bản mới, về cách sắp xếp kinh tế hiện tồn, về các những nền tảng tư tưởng kinh tế ... với tư cách là những căn nguyên của cuộc khủng hoảng hiện nay. Có nhiều luồng quan điểm trái chiều nhau trong những hoài nghi, tranh luận xoay quanh các vấn đề nêu trên. Song phần lớn các quan điểm đều tập trung sự "chỉ trích" vào chủ thuyết kinh tế của chủ nghĩa tự do mới, với hàm ý rằng chủ thuyết kinh tế này là nguyên nhân sâu xa gây nên cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay. Để luận giải thấu đáo quan điểm tiếp cận này, tác giả bài viết cho rằng trước hết cần hiểu tư tưởng chính của chủ nghĩa tự do mới, trên cơ sở đó sàng lọc để thấy được những ưu thế và những khiếm khuyết/hạn chế trong các tư tưởng kinh tế của chủ thuyết này, nhằm tránh cực đoan, cảm tính trong nhìn nhận, đánh giá các giá trị của chủ thuyết. Đồng thời, cũng là tìm kiếm một cách nhìn khoa học về căn nguyên của khủng hoảng hiện nay dưới giác độ tiếp cận từ một chủ thuyết đang gây nhiều

tranh cãi.

1. Chủ nghĩa tự do mới và các mô hình thực tiễn của nó

a. Vài nét về lịch sử hình thành chủ nghĩa tự do mới

Chủ nghĩa tự do mới (còn gọi là trường phái Cổ điển mới - New Classical) có nguồn gốc sâu xa từ những tư tưởng kinh tế của trường phái kinh tế học tư sản Cổ điển với đặc trưng nổi bật của nó là đề cao chủ nghĩa tự do kinh tế.

Chủ nghĩa tự do kinh tế là một chủ thuyết lớn trong nghiên cứu kinh tế, ra đời khoảng từ thế kỷ 17, do ảnh hưởng của phái Khai sáng với tư tưởng chủ đạo là đề cao tinh thần tự do - tự do kinh tế, tự do kinh doanh... Trong những giai đoạn phát triển khác nhau và bị chi phối bởi những điều kiện lịch sử - cụ thể khác nhau mà đã ra đời nhiều trường phái kinh tế thuộc dòng chủ thuyết này - chẳng hạn, ở Pháp đó là chủ nghĩa trọng nông với đại biểu xuất sắc là F.Quesney (1694-1774); ở Anh là chủ nghĩa cổ điển Anh với các đại biểu điển hình là W.Petty (1623-1687), A.Smith (1723-1790) và D.Ricardo (1772-1823). Mặc dù có những xuất phát điểm khác nhau, phương pháp luận khác nhau với trình độ, cấp độ phản ánh khác nhau... nhưng tựu chung lại, lý luận kinh tế của các trường phái - học thuyết kinh tế đó đều xoay quanh và bảo vệ chủ nghĩa tự do kinh tế - nghĩa là, đều xuất phát từ việc đề cao, thậm chí tuyệt

đổi hoá hai định đề cơ bản sau:

+ Thị trường tự do là thị trường luôn hoàn hảo do luôn tiếp nhận thông tin hoàn hảo, cung - cầu luôn cân bằng..., luôn đồng nghĩa với hiệu quả;

+ Con người kinh tế cá thể biệt lập là những con người cá nhân tự do, luôn có những hành vi và quyết định đúng đắn, hợp lý, luôn hướng tới tối ưu hoá lợi ích...

Theo đó, thị trường tự do là thị trường của những con người kinh tế cá thể biệt lập, của những cá nhân tự do; và những cá nhân tự do chỉ có thể có được ở thị trường tự do, vì vậy muốn có tự do cá nhân thì cần phải có thị trường tự do! Sự hình thành và phát triển của nền kinh tế thị trường tất yếu phải xoá bỏ mọi quy tắc hành chính mang tính áp đặt vào đời sống kinh tế, xoá bỏ mọi bảo trợ xã hội mang tính giả tạo không có cơ sở kinh tế, không có chỗ dựa về tiềm lực vật chất; tự do kinh tế là phương thức tốt nhất để phát triển kinh tế của mọi dân tộc. Do vậy, trong quá trình hình thành nền kinh tế thị trường cần phải tháo gỡ, xoá bỏ mọi hàng rào ngăn cản giao lưu kinh tế... Động lực chung của kinh tế thị trường là lợi ích cá nhân, nhưng trong khi đi tìm lợi ích riêng một cách vị kỷ thì chính cơ chế tự do cạnh tranh sẽ dẫn đến một ràng buộc, một trật tự xã hội có tính tất yếu là: Để đạt được lợi ích vị kỷ người ta bắt buộc phải thoả mãn lợi ích của người khác và của xã hội. Nhờ đó, các doanh nghiệp cá nhân thường có năng lực cao hơn so với nhà nước. Do vậy, việc thực hiện phúc lợi xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội do nhà nước đứng ra đảm nhận, suy đến cùng tuỳ thuộc vào sức phát triển của nền kinh tế, nghĩa là, về căn bản bị quy định bởi quy mô, năng lực kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân. Nền kinh tế thị trường cần có trật tự xã hội riêng của nó. Trật tự này là hệ quả nảy sinh từ những ứng xử đúng đắn trong kinh doanh của các cá nhân trên thị trường tự do cạnh tranh (thị trường hoàn hảo), chứ không phải là kết quả của sự can thiệp, sắp đặt chủ quan của nhà nước.

Lịch sử phát triển của chủ nghĩa tự do mới với khởi đầu từ ảnh hưởng của phái Khai sáng, chuyển qua tư tưởng kinh tế học cổ điển, rồi chuyển đến kinh tế học tân cổ điển [1] với ba giai đoạn phát triển.

Giai đoạn 1: Giai đoạn sơ kỳ, bắt đầu từ giữa thế kỷ XIX đến những năm 30 của thế kỷ XX. Đây là giai đoạn đánh dấu sự hình thành và phát triển mạnh của phái Tân cổ điển, đặc biệt từ cuối

thế kỷ 19 đến trước khi xảy ra cuộc đại suy thoái kinh tế 1929-1933. Lý thuyết tân cổ điển đã có ảnh hưởng lớn đến đời sống lý luận và đến các lựa chọn chính sách kinh tế của nhiều nhà nước.

Giai đoạn 2: Giai đoạn thoái trào, diễn ra từ những năm 30 đến cuối thập kỷ 60 đầu thập kỷ 70 của thế kỷ XX - Lý thuyết tân cổ điển coi như phá sản và căn nguyên thực tế dẫn đến sự phá sản này đó chính là sự đổ vỡ kinh tế của các nước Tây Âu trong đại suy thoái 1929-1933. Và vì lý do đó, lý thuyết tân cổ điển gần như bị thay thế bởi lý thuyết của J.M. Keynes, tự do kinh tế được thay bằng điều tiết của nhà nước.

Giai đoạn 3: Giai đoạn hiện đại, từ đầu thập kỷ 70 đến trước khi khủng hoảng kinh tế hiện nay, giai đoạn này đánh dấu sự phục hồi của lý thuyết tân cổ điển. Sự phục hồi này gắn liền với xu hướng biến động lớn của nền kinh tế thế giới, đáng chú ý là xu hướng phục hồi của nền kinh tế thị trường tự do.

Tuy nhiên, sau Cổ điển thì tư tưởng tự do kinh tế không chỉ tồn tại và phát triển riêng ở Tân cổ điển. Ngay khi Tân cổ điển đang bị thoái trào ở những năm 30, hay khi học thuyết kinh tế của J.M. Keynes đang thống trị trong những năm 30-60 và bị khủng hoảng vào đầu những năm 70 của thế kỷ XX... thì giới nghiên cứu kinh tế đã được chứng kiến sự trỗi dậy của tư tưởng tự do kinh tế trong một số trường phái kinh tế ở nhiều trung tâm phát triển của chủ nghĩa tư bản như: chủ nghĩa bảo thủ mới ở Mỹ, chủ nghĩa tự do mới ở Đức, chủ nghĩa cá nhân mới ở Anh, chủ nghĩa kinh tế mới ở Áo hay là thuyết giới hạn mới ở Thụy Điển... Tất cả những tư tưởng kinh tế này được tập hợp lại dưới tên gọi chung là chủ nghĩa cổ điển mới (New Classical) hay còn được gọi là chủ nghĩa tự do mới.

Chủ nghĩa tự do mới và trường phái Cổ điển có mối liên hệ hết sức chặt chẽ ở những luận điểm lý luận chính, chẳng hạn như: Họ vẫn tiếp tục đề cao nguyên tắc tự do kinh tế, khẳng định năng lực tự điều tiết của thị trường thông qua giá cả và cạnh tranh... Bên cạnh đó, họ cũng đặc biệt chú ý đến những vấn đề mới xuất hiện trong nền kinh tế hiện đại, cắt nghĩa rành mạch hơn về những cơ sở kinh tế - xã hội của nó và từ đó họ đưa ra quan điểm mới về vai trò kinh tế của nhà nước trên cơ sở kết hợp với tư tưởng kinh tế của trường phái Keynes mới và trường phái Trọng thương mới.

Có thể khẳng định, một trong những nguyên nhân liên quan đến sự trở lại của tư tưởng tự do như vậy là sự thống trị trong một thời gian dài cũng như sự bất lực trước thực trạng kinh tế mới của học thuyết kinh tế của J.M. Keynes trong những năm 70-80 của thế kỷ XX. Luận chứng cho sự can thiệp của nhà nước vào kinh tế cùng với đề cao vai trò của các công cụ chính sách là ưu điểm nổi bật nhất của học thuyết kinh tế J.M.Keynes so với các lý luận kinh tế trước đó; nhưng việc quá nhấn mạnh đến mức độ tuyệt đối hoá chúng mà bỏ qua vai trò của thị trường cùng với cơ chế “Bàn tay vô hình”, của cung - cầu và giá cả... thì lại là hạn chế lớn nhất của J.M Keynes. Theo P.Samuelson thì J.M.Keynes đã “chia khẩu pháo hạng nặng của nó vào các vấn đề thị trường”. Vì vậy, các nhà kinh tế phương Tây, một mặt đã phê phán gay gắt học thuyết kinh tế của Keynes, mặt khác họ đã chỉnh sửa lại hệ thống lý luận tự do kinh tế cho phù hợp hơn với thực tế mới. Theo họ, thuộc tính tự nhiên vốn có của kinh tế thị trường TBCN là tính tự ổn định và sự ổn định đó bền vững theo nghĩa nó luôn luôn có khả năng dẫn tới tăng trưởng kinh tế. Nguồn gốc của mọi sự bất ổn, đặc biệt là lạm phát hay khủng hoảng đã xảy ra trên thực tế không phải do cơ chế tự điều tiết mà chính là do cách thức can thiệp của nhà nước, hay do các sai lầm của các chính phủ khi can thiệp quá sâu hoặc là áp đặt vào quá trình hoạt động của hệ thống doanh nghiệp. Từ đó họ cho rằng, nhiệm vụ quan trọng số một của chính phủ là phải đảm bảo sự ổn định vĩ mô mà trong đó trước hết là ổn định mức cung tiền tệ.

Như vậy, theo các đại biểu của chủ nghĩa tự do mới thì mô thức nền kinh tế phải đạt được đồng thời hai yêu cầu sau:

(i) Phải khai thác triệt để những ưu việt vốn có của nền kinh tế thị trường;

(ii) Phải có sự điều tiết của nhà nước với cách thức mới để khắc phục những sai lệch của thị trường.

Và phải dựa trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản sau:

(i) Phải đảm bảo chắc chắn cho sự tồn tại, thống trị của chế độ tư hữu tư sản;

(ii) Các xí nghiệp tư doanh phải được độc lập, tự chủ trong hoạt động kinh tế không ai có quyền can thiệp;

(iii) Phải phát huy tối đa tác dụng của cơ chế

thị trường, cấm mọi hoạt động cản trở đến tự do cạnh tranh;

(iv) Thông qua nhà nước điều chỉnh những sai lệch của thị trường, đảm bảo những điều kiện thuận lợi cho lưu thông trong nước và đối ngoại, tạo môi trường lâu dài cho các doanh nghiệp cạnh tranh...

b. Một số mô hình thực tiễn của chủ nghĩa tự do mới

Chủ nghĩa tự do mới ra đời và phát triển mạnh ở nhiều quốc gia, tuy nhiên điển hình nhất là các khuynh hướng ở Mỹ và ở Đức.

Chủ nghĩa tự do mới ở Mỹ được hiện thực hoá ở trường phái Trọng tiền hiện đại, Trọng cung hiện đại và Kinh tế vĩ mô kỳ vọng duy lý. Về cơ bản, và trên những nguyên tắc chung quan điểm của các trường phái này khá đồng nhất với nhau. Chúng đều coi nền tảng của kinh tế thị trường hiện tại vẫn là sở hữu tư nhân, vẫn đánh giá cao vai trò của khu vực tư nhân trong việc tạo ra hiệu năng kinh tế, đánh giá cao tác dụng của cơ chế tự điều tiết thông qua giá cả thị trường và cạnh tranh; đưa ra cách lập luận mới về vai trò của nhà nước; biến lý luận tự điều tiết của kinh tế thị trường thành lý luận giá cả thị trường và lý luận về cạnh tranh. Bên cạnh đó, mỗi trường phái lại đưa ra những quan điểm, cách lập luận riêng của mình xung quanh việc giải quyết quan hệ giữa thị trường và nhà nước.

Chủ nghĩa tự do mới ở Đức bắt đầu xuất hiện từ sau Thế chiến II. Về nguyên tắc, trường phái này bám sát vào quan điểm truyền thống của phái Cổ điển, nhưng họ không dừng lại ở việc mô phỏng các quan điểm đó mà còn đưa ra nhiều cách nhìn mới, trên cơ sở tổng kết những kinh nghiệm lịch sử của nền kinh tế thị trường ở nửa sau thế kỷ XX.

Theo chủ nghĩa cổ điển, nguyên tắc cơ bản là Laissez faire (tự do kinh tế), tạo ra khoảng trống tối đa cho khu vực tư nhân, tạo hành lang thông thoáng nhất cho khu vực tư nhân, sự tự điều tiết của thị trường là quyết định... Thế nhưng, nguyên tắc này tỏ ra không hoàn toàn thích hợp khi hệ thống kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa đã chuyển sang một giai đoạn mới - chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước, và đặc biệt là sau những sự đổ vỡ lớn của cuộc đại suy thoái 1929-1933. Chính vì thế, từ việc tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, nhất là sau Thế chiến II, phái tự do kinh tế mới ở Đức cho rằng

cần phải xem xét lại những hệ thống lý thuyết truyền thống, kể cả của trường phái tự do Cổ điển, rằng sự điều tiết độc quyền của nhà nước theo mô hình CNTB được điều chỉnh của J.M.Keynes là không mang lại hiệu quả, và nếu nhìn sang hệ thống XHCN, họ cũng cho rằng mô hình kinh tế tập trung cũng sẽ dẫn đến sự bế tắc. Từ đó, những người theo chủ nghĩa tự do mới ở Đức đưa ra một mô hình lý thuyết mới, có tên gọi là nền kinh tế thị trường xã hội. Theo họ, đó chính là mô hình lý tưởng của những nền kinh tế sản xuất hàng hoá phát triển cao; không nên đồng nhất CNTB ở thế kỷ XIX với kinh tế thị trường, bởi vì nền kinh tế thị trường ở giai đoạn này đang ở thời kỳ manh nha, và bên trong nó chứa đựng rất nhiều khuyết tật, thậm chí cả tính man rợ...

2. Chủ nghĩa tự do mới: giá trị hiện thực và những “mầm mống” của khủng hoảng kinh tế

a. Những giá trị hiện thực hoá của chủ thuyết tự do kinh tế

“Thị trường tối đa và nhà nước tối thiểu” đó là nguyên lý căn bản của tư tưởng tự do kinh tế và cũng chính là chủ nghĩa tự do mới (Neoliberalism). Học thuyết này đã được hiện thực hoá với nhiều sắc thái khác nhau như: chủ nghĩa trọng cung, chủ nghĩa trọng tiền, kỳ vọng kinh tế hợp lý... và được thể chế hoá mang tính toàn cầu ở nguyên tắc hành xử trong “Đồng thuận Washington” và nhuộm màu sắc của chủ nghĩa cá nhân ở “Học thuyết R.Reagan” tại Mỹ và “Học thuyết M.Thatcher” tại Anh. Nền tảng của các chính sách kinh tế dựa trên cơ sở học thuyết này là hạn chế tối thiểu sự can thiệp nhà nước vào tiến trình vận động của nền kinh tế, tư nhân hoá tới mức tối đa, hạ thuế và nới lỏng tiền tệ tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi cho các luồng vốn chiếm lĩnh khai thác thị trường thế giới, đóng băng tiền công, cắt giảm phúc lợi xã hội tối đa để phục hồi lợi nhuận.

Từ những năm 1980 các chính sách kinh tế dựa trên lý thuyết của chủ nghĩa tự do mới trở thành chiến lược và công cụ mạnh của các nước phương Tây, đi đầu là Mỹ và Anh. Với công cụ này các nhà nước phương Tây đã mở cửa thị trường của hầu hết các nước trên thế giới cho sự vận động tự do của các luồng tư bản. Trong khoảng thời gian từ 1980 đến 2007 hàng nghìn tỷ lợi nhuận đầu tư từ khắp các châu lục trên thế giới đã đổ vào Mỹ, không chỉ tạo ra sự phồn thịnh của nền kinh tế Mỹ mà còn biến hình ảnh kinh tế thị trường tự

do kiểu Mỹ trở thành “mẫu mực” của kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa.

Bảng 1: Số liệu hiện thực hoá giá trị của chủ thuyết tự do kinh tế

Đơn vị tính: tỷ USD

Lĩnh vực / mốc thời gian so sánh	1980	2007
Thương mại quốc tế	2.500	17.000
Đầu tư dưới các hình thức	500	12.000
Thị trường tài chính quốc tế	10.000	196.000
Doanh số giao dịch hàng ngày trên thị trường tiền tệ thế giới	150	3.200

Nguồn: TS.Đặng Xuân Thanh, *Tư bản qua đống?* (<http://www.tgvn.com.vn>).

Với những thành quả mà nền kinh tế Mỹ và một số nền kinh tế phương Tây có được từ vận dụng chủ thuyết tự do mới từ đầu những năm 80 của thế kỷ XX đến nay, chủ nghĩa tự do mới đã có những bước tiến tích cực so với học thuyết Keynes cả trên phương diện hiện thực lẫn phương diện lý luận. Chủ nghĩa tự do mới với các chính sách tự do kinh tế đã đưa nền kinh tế của các nước TBCN phương Tây ra khỏi sự đình trệ thời kỳ hậu Keynes và có những bước tiến dài sau đó. Đồng thời, chủ thuyết này là trường phái kinh tế đầu tiên có những đóng góp nhất định cho lý luận về mô hình kinh tế hỗn hợp (chỉ ra khuyết tật của thị trường, công khai thừa nhận một số vai trò, chức năng điều tiết của nhà nước đối với nền kinh tế), trong phân tích các chính sách kinh tế và đã có những đóng góp về mặt lý luận đối với việc ra quyết định đầu tư, sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp...

b. “Mầm mống” của khủng hoảng kinh tế trong chủ thuyết tự do kinh tế

Mặc dù có những đóng góp nhất định, song do bị chi phối và giới hạn bởi thế giới quan và tầm nhìn tư sản, đồng thời, lợi ích của tư sản cá nhân - cá thể (chủ nghĩa bảo thủ - cá nhân) và lợi nhuận vẫn là động lực đích thực và tối cao cho sự phát triển, cho nên chủ nghĩa tự do mới (với bản chất, lợi ích của sở hữu tư nhân) đã tiềm ẩn trong nó những nguy cơ khủng hoảng và chứa đựng sự đối lập với chủ nghĩa tự do hiện đại trong xu thế toàn cầu hoá ngày nay.

Do lợi nhuận là động lực đích thực và tối cao

của sự phát triển, nên lợi nhuận thúc đẩy mọi hoạt động của con người, nhờ nó mà các quá trình kinh tế được khởi động và mọi cơ chế kinh tế được vận hành. Tuy nhiên, khi mục tiêu chạy theo lợi nhuận được xã hội hoá cao độ và trở thành lòng tham thấm sâu vào hành vi của mọi cá thể, bao gồm cả những người không có năng lực vật chất để hiện thực hóa lợi nhuận, thì khủng hoảng không còn là nguy cơ tiềm ẩn, mà nó bùng phát thành thảm họa toàn cầu thực sự.

Với bản chất, lợi ích của sở hữu tư nhân, cá thể tư bản chủ nghĩa là trung tâm chi phối các cơ chế, chính sách kinh tế, cùng với mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận, chủ thuyết tự do kinh tế đã tạo nên sự khập khiễng trong phát triển - đó là sự mở rộng vô hạn của sản xuất, kinh doanh nhằm thoả mãn tham vọng lợi nhuận của các cá thể tư sản, tham vọng tiêu dùng mang tính xã hội được hỗ trợ bởi các chính sách tín dụng dễ dãi với năng lực thực tế của nền kinh tế và tiêu dùng có khả năng thanh toán là giới hạn. Thực tiễn này đã tích tụ những bất ổn, mất cân đối trong nội tại nền kinh tế TBCN. Kết cục là khi những bất ổn, mất cân đối này đến ngưỡng của nó và dưới tác động của bất kỳ một yếu tố ngoại lai nào đó, tất yếu khủng hoảng bùng phát.

Nhà nước được xác lập vị trí tối thiểu trong can thiệp vào các quá trình vận hành kinh tế. Trong khi đó, các hoạt động kinh tế được chi phối và vận hành bởi những sở hữu tư nhân, cá thể với mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận. Do đó, nền kinh tế vận hành mang tính cục bộ, rời rạc; mọi cá thể trong nền kinh tế cùng hướng tới mục tiêu lợi nhuận nhưng là lợi nhuận của từng cá thể và được tiến hành với những cách thức khác nhau...kết cục là nền kinh tế được dẫn dắt bởi lợi ích cục bộ, vận hành tự phát và thiếu sự kiểm soát, giám sát cần thiết, nên bất ổn, khủng hoảng là điều không tránh khỏi.

Được xác lập ở vị trí tối thiểu trong các hoạt động kinh tế, nhưng nhà nước lại dành vị trí tối thiểu đó phục vụ đắc lực cho việc tối đa hoá lợi nhuận của các tư sản cá nhân, cá thể. Ví như, các nhà nước tư sản đã áp dụng chính sách kích cầu bằng mọi giá, kể cả giải pháp nới lỏng tiền tệ bằng việc tăng mức cung tiền, hay chạy đua vũ trang bằng việc khởi động các cuộc chiến tranh (chiến tranh Trung Đông là một minh chứng) và viện trợ cho các đồng minh ở khắp thế giới. Hệ quả tất yếu đó là nhà nước đã góp phần gia tăng

những bất ổn cho sự vận hành kinh tế TBCN mà không có bất kỳ sự giám sát, kiểm soát cần thiết nào và kết cục sẽ là khủng hoảng, là suy thoái khi những bất ổn trong nền kinh tế đến giới hạn của nó.

Bị thúc dục bởi lòng tham vô hạn với lợi nhuận, giới đầu tư tư bản đã lợi dụng những thành tựu của tiến bộ khoa học - công nghệ hiện đại để tạo ra nhiều sản phẩm chứng khoán phái sinh, mở rộng nền kinh tế tài chính tiền tệ tách rời rất xa nền kinh tế thực. Hệ quả là tạo nên trạng thái ảo, bong bóng lan truyền rộng khắp trên phạm vi toàn cầu. Đồng hành với kinh tế ảo, hành vi đầu cơ trong các hoạt động kinh tế trở nên phổ biến và lĩnh vực tài chính, bất động sản trở thành "mảnh đất màu mỡ" hấp dẫn các kênh đầu tư, cũng đồng thời là nơi gia tăng các khoản nợ tiêu dùng của dân cư, khi những sản phẩm ảo trong lĩnh vực này trở về giá trị thực của nó, nhà đầu tư cũng như người dân trở thành những con nợ mất khả năng thanh khoản, hệ thống tín dụng bị tê liệt và điều hiển nhiên là nền kinh tế rơi vào khủng hoảng.

Tư nhân hoá tới mức tối đa, kinh tế tài chính vận hành mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, cùng với sự tiến bộ của khoa học - công nghệ cấu trúc kinh tế toàn cầu hoá định hình và ngày càng được củng cố... Trong khi đó, sự can thiệp của nhà nước vào tiến trình vận động nội tại của nền kinh tế là tối thiểu, chứ chưa nói đến những giám sát, kiểm soát cần thiết ở một phạm vi rộng lớn hơn. Do đó, không những nhiều lĩnh vực hoạt động kinh tế trên phạm vi toàn cầu không có cơ chế giám sát, kiểm soát mà chính ngay bản thân nền kinh tế quốc gia cũng bị buông lỏng dưới tác động, hỗ trợ từ chủ thuyết tự do kinh tế, vậy nên khủng hoảng, suy thoái kinh tế không còn bó hẹp trong phạm vi khu vực kinh tế, một nền kinh tế mà tính chất lan toả và mở rộng thành khủng hoảng kinh tế thế giới mang tính thông lệ. Và khủng hoảng kinh tế thế giới hiện nay chính là hiện thực bắt nguồn từ khía cạnh này của chủ thuyết tự do kinh tế của chủ nghĩa tự do mới.

Từ những phân tích trên có thể thấy, không riêng gì lý thuyết của chủ nghĩa tự do mới, mà mọi lý thuyết kinh tế, cũng như những mô hình kinh tế được tạo ra từ những lý thuyết đó đều chứa đựng những hạt nhân tích cực, nhưng cũng đồng thời ẩn chứa những nhân tố bất hợp lý trong sự vận hành liên tục, không ngừng của các chu trình

và cấu trúc kinh tế. Điều đó cho thấy, việc đánh giá và điều chỉnh trong vận dụng các lý thuyết cần được coi là “hoạt động” không thể thiếu trong quá trình quản lý sự vận hành của nền kinh tế hay chu kỳ kinh tế. Lê dĩ nhiên, việc điều chỉnh cần được thực hiện trên cơ sở tuân thủ quy luật kinh tế khách quan, tôn trọng cơ chế tự điều tiết của thị trường. Việc điều chỉnh lý thuyết vận dụng và thực hiện điều tiết thực tiễn các hoạt động kinh tế không ai khác phải là nhiệm vụ của mỗi nhà nước. Tuy nhiên, hoạt động điều tiết cần được thực hiện bởi các công cụ chính sách hữu hiệu, đồng thời trên cơ sở kết hợp giữa các chính sách, cơ chế cũng như giữa các nhà nước trong cấu trúc kinh tế khu vực, toàn cầu. Bên cạnh đó, sự vững bền của lĩnh vực tài chính tiền tệ và sự lành mạnh hoá trong các giao dịch kinh tế tài chính luôn là mục tiêu hướng đến của những điều tiết nhà nước. Nhà nước không can thiệp trực tiếp vào các quá trình kinh tế, nên các công cụ chính sách, cơ chế điều tiết phải đảm bảo việc giám sát, kiểm soát mang tính chủ động và có khả năng dự báo cao.

3. Những vấn đề rút ra cho phát triển kinh tế VN hiện nay

Sự thoái trào của chủ nghĩa tự do mới bằng cuộc khủng hoảng kinh tế hiện thực bắt nguồn ở Mỹ rồi lan rộng và trở thành khủng hoảng kinh tế toàn cầu hiện nay cho thấy, tự do kinh tế là cần thiết để các hoạt động, hành vi kinh tế có thể tối ưu hoá hiệu quả các nguồn lực, các lựa chọn kinh tế. Song tự do cũng luôn tiềm ẩn trong nó những bất ổn, rủi ro bởi lòng tham, nhăm lẩn, tự phát; do vậy điều tiết cũng là yếu tố không thể thiếu trong phát triển kinh tế thị trường. Hay nói cách khác, kinh tế thị trường hiện đại phải là nền kinh tế hỗn hợp trong đó cơ chế tự điều tiết của thị trường và điều tiết chủ động của nhà nước là hai nhân tố cần được duy trì, củng cố ở những mức độ hợp lý trong điều kiện thực tiễn của mỗi nền kinh tế.

Sự phá sản của chủ nghĩa tự do mới dường như đang đem đến “địa vị” mới cho các mô hình kinh tế thị trường nhấn mạnh đến vai trò kiểm kê, kiểm soát và tăng cường giám sát thị trường của nhà nước. Nhưng nếu quá nhấn mạnh một trong hai nhân tố cơ bản của nền kinh tế hỗn hợp thì sớm hay muộn nền kinh tế cũng phải đối diện với bất ổn, suy thoái. Do đó, dù hơi chủ quan, nhưng cũng có thể nói sự lựa chọn mô hình kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước ở VN là đúng

đắn, sáng tạo và đang ngày càng được thực tiễn xác nhận. Tuy nhiên, trong chặng đường phát triển tiếp theo, VN cần thẩm nhuần một số bài học được đúc rút từ sự phá sản của mô hình kinh tế thị trường tự do kiểu Mỹ:

Thứ nhất, phát triển nền kinh tế cần tôn trọng tự điều tiết của thị trường nhưng cũng cần có sự can thiệp của nhà nước ở một mức độ cần thiết. Tránh tình trạng mở rộng thị trường cạnh tranh, nhưng lăm lẩn giữa “rào cản” cần phá bỏ và các “kiểm soát” cần bảo vệ.

Thứ hai, cảnh giác với việc sử dụng các hành vi kinh tế để phục vụ ý đồ chính trị mị dân. Đây là bài học đắt giá từ việc nước Mỹ đã sử dụng hoạt động của hai công ty Fannie Mae và Freddie Mac để giúp dân nghèo mua nhà nhằm phục vụ ý đồ chính trị mị dân.

Thứ ba, thận trọng trong các điều hành chính sách tài chính, tiền tệ, sai lầm trong các lựa chọn chính sách này sẽ là tiền đề quan trọng cho khủng hoảng khởi phát. Nước Mỹ đã “gây dựng” khủng hoảng từ chính sách lãi suất thấp kéo dài quá lâu nhằm vực dậy thị trường chứng khoán sau cuộc đổ bể của “cuộc cách mạng” công nghệ thông tin.

Thứ tư, mọi nền kinh tế mà các hoạt động, hành vi kinh tế đều là những hành vi làm tiền tham lam và không bị ràng buộc bởi những cơ chế giám sát, kiểm soát hữu hiệu, thì sớm muộn gì cũng dẫn đến một cuộc khủng hoảng. Trên thực tế, cuộc khủng hoảng tài chính ngày nay là kết quả của một cuộc chạy đua làm tiền một cách cực kỳ tham lam của chế độ tư bản coi mọi định chế kiểm soát là kềm kẹp kiểu xã hội chủ nghĩa■

[1] Thuyết tân cổ điển thực chất là sự phát triển học thuyết kinh tế cổ điển trong điều kiện mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chu Văn Cấp (chủ biên), Giáo trình *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Chính trị Quốc gia, H 1997.
2. Nguyễn Minh Phong (2008), “Bước ngoặt phá sản của học thuyết kinh tế thị trường tự do kiểu Mỹ”, báo *Nhân dân*, 28/11/2008.
3. www.news.e-city.vn/;
4. www.vntrades.com/tintuc/;
5. www.tapchicongsan.org.vn/